

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC
PRINCIPLE CONTRACT
Số/ No.: ~~156.88~~...HD/GF-NT

Hôm nay, ngày 01 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở chính của Công ty TNHH GROVE FRESH chúng tôi gồm có:

Today, October 1st 2021 at the head office of GROVE FRESH COMPANY LIMITED, we include

<u>BÊN A (Bên Mua):</u>	CÔNG TY TNHH GROVE FRESH
<u>PARTY A (Buyer):</u>	GROVE FRESH COMPANY LIMITED
Địa chỉ	: 212 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh
<i>Address</i>	: <i>212 Pasteur, Vo Thi Sau Ward, District 3. Ho Chi Minh City</i>
Điện thoại	: (028) 3828 2281
<i>Phone</i>	: <i>(028) 3828 2281</i>
Tài Khoản	: 3656411.0001
<i>Account</i>	: <i>3656411.0001</i>
Ngân hàng	: NH Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn - Chi Nhánh Công Quỳnh
<i>Bank</i>	: <i>Saigon Joint Stock Commercial Bank – Branch Cong Quynh</i>
Mã số thuế	: 0316532681
<i>Tax code</i>	: <i>0316532681</i>
Đại diện	: Bà NGUYỄN BÍCH LY
<i>Representative</i>	: <i>Mrs. NGUYEN BICH LY</i>
Chức vụ	: Tổng Giám Đốc
<i>Position</i>	: Managing Director

<u>BÊN B (Bên Bán):</u>	CÔNG TY TNHH MTV TM VÀ DV NGỌC THOM
<u>PARTY B (Seller):</u>	NGOC THOM TRADING AND SERVICE COMPANY LIMITED
Địa chỉ	: 12/14/18 Đường 49, KP 7, P. Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
<i>Address</i>	: <i>12/14/18 Street No. 49, Quarter No. 7, Hiep Binh Chanh Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam.</i>
Điện thoại	: 02862906631/02862906624
<i>Phone</i>	: 02862906631/02862906624



Handwritten signature or initials in blue ink.

Tài Khoản : 0721005104420
Account : 0721005104420
Ngân hàng : TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng – TP. HCM
Bank : Joint Stock Commercial Bank For Foreign Trade of Vietnam – Ky Dong Branch – HCMC
Mã số thuế : 0309391503
Tax code : 0309391503
Đại diện : Ông ĐẶNG XUÂN NGỌC
Representative : Mr. DANG XUAN NGOC
Chức vụ : Giám đốc
Position : Director
Giấy Ủy quyền số : 01.05/2021 ngày 05/05/2021
Power of Attorney No. : 01.05/2021 dated 5 May 2021

Sau khi thảo luận, hai Bên đồng ý ký kết Hợp đồng nguyên tắc với những điều khoản sau:
After discussing, the two Parties agree to sign this Principle Contract with the following terms:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG
Article 1: CONTENT OF CONTRACT

- 1.1 Bên B đồng ý bán và Bên A đồng ý mua các mặt hàng Thực phẩm như bảng giá đính kèm (gọi tắt là hàng hóa). Chi tiết mặt hàng, quy cách, số lượng và giá cả cụ thể sẽ được thể hiện trên bảng báo giá của Bên B, đơn đặt hàng của Bên A
Party B agrees to sell and Party A agrees to buy items as attached quotation (referred to as goods). Item details, specifications, quantities and specific prices will be shown on Party B's quotation sheet and Party A's order.
- 1.2 Bên B giao hàng theo đơn hàng của Bên A, mọi trường hợp khác Bên A sẽ không chịu trách nhiệm thanh toán.
Party B delivers goods according to Party A's order, in all other cases, Party A will not be responsible for payment.

ĐIỀU 2: GIÁ CẢ
ARTICLE 2: PRICE

- 2.1 Bên B giao hàng theo đúng giá đã thỏa thuận (bằng văn bản) giữa hai Bên theo từng thời điểm. Đơn giá hiện hành được thể hiện trên đơn đặt hàng theo mẫu thống nhất

của Bên A. Mọi trường hợp giao hàng Bên B không kèm theo đơn đặt hàng hoặc đơn giá trên hóa đơn/ phiếu giao hàng không đúng với đơn giá trên đơn đặt hàng, Bên A có quyền từ chối nhận hàng.

Party B delivers the goods at the agreed price (in writing) between the two Parties from time to time. The current unit price is shown on the order according to the agreed form of Party A. In any case of party B's delivery, the order or the unit price on the invoice/delivery note is not the same as the unit price on the order, Party A has the right to refuse to receive the goods.

- 2.2 Bên B bảo đảm cung cấp cho Bên A các hàng hóa của mình với giá cạnh tranh tốt nhất theo cùng phân khúc trên thị trường.

Party B guarantees to provide Party A with its goods at the best competitive prices in the same market segment.

- 2.3 Trường hợp có sự thay đổi giá, Bên B phải thông báo cho Bên A trước 30 ngày và phải được sự đồng ý của Bên A trước khi áp dụng. Bên A có quyền từ chối mua hàng trong trường hợp Bên B tăng giá cao hơn mặt bằng giá hàng cùng loại. Hoặc, quyền từ chối mua hàng cũng sẽ được áp dụng trong trường hợp Bên B không giảm giá bán cho Bên A khi các yếu tố cấu thành giá bán đã giảm.

In case of price change, Party B must notify Party A 30 days in advance and must obtain the consent of Party A before applying. Party A has the right to refuse to buy goods in case Party B raises the price higher than the price level of the same type of goods. Or, the right to refuse to buy will also be applied in case Party B does not reduce the selling price to Party A when the elements constituting the selling price have been reduced.

ĐIỀU 3: TỒN TRỮ - GIAO NHẬN

ARTICLE 3: STORAGE – FORWARDING

- 3.1 Bên B cam kết tồn trữ hàng hóa đầy đủ theo dự báo của Bên A. Hàng tháng, hai bên thảo luận để xây dựng mức tồn trữ phù hợp với hoạt động kinh doanh Bên A.

Party B commits to fully stocking goods according to Party A's forecast. Every month, the two parties discuss to build a suitable storage level for Party A's business activities.

- 3.2 Địa điểm giao hàng: giao trực tiếp tới các cửa hàng của Bên A với đơn hàng có giá trị tối thiểu 500.000 đồng. Chi phí vận chuyển và bốc xếp do Bên B chịu.

Delivery location: deliver directly to stores of Party A which minimum value order is 500,000 dong. Shipping and handling costs are borne by Party B.

- 3.3 Bên B cam kết giao hàng theo yêu cầu của Bên A

Party B commits to deliver the goods at the request of Party A

- Đúng thời gian và địa điểm mà hai bên thống nhất

On time and at the place agreed by both parties

- Đúng số lượng và chủng loại.

Quantity and type as agreed

- Đúng theo yêu cầu bảo quản và vận chuyển từng loại hàng hóa.

In accordance with the requirements of storage and transportation of each type of goods.

- Đúng theo quy trình đăng ký và gia hạn thẻ giao hàng (nếu có).

According to the process of registration and renewal of delivery cards (if any).

- Hạn sử dụng tối thiểu 50% đối với hàng nhập khẩu

Minimum expiry date of 50% for imported goods

- Hạn sử dụng 70% đối với hàng trong nước

Expiry date of 70% for domestic goods

- Đối với hàng hoá có hạn sử dụng ≤ 7 ngày, hạn sử dụng khi giao là 100%

For goods with an expiry date ≤ 7 days, the expiry date on delivery is 100%

- 3.4 Bên A có quyền từ chối nhận hàng nếu hàng được giao không đúng với đơn đặt hàng. Bên B phải thanh toán các chi phí (nếu có), đồng thời bổ sung hoặc đổi hàng cho Bên A theo đúng yêu cầu ngay trong vòng 24 giờ.

Party A has the right to refuse to receive the goods if the delivered goods are not in accordance with the order. Party B must pay the costs (if any), and at the same time add or exchange goods for Party A as required within 24 hours.

- 3.5 Trong trường hợp không giao hàng đúng theo đơn hàng trừ trường hợp Bất khả kháng, Bên B phải chịu hoàn toàn chi phí chênh lệch (bao gồm chi phí nhân lực) khi Bên A tìm nguồn hàng khác thay thế.

In case of failure to deliver the goods according to the order, except in the event of Force Majeure, Party B must bear the full cost of the difference (including labor costs) when Party A finds another source of replacement goods.

- 3.6 Thời điểm có hiệu lực của đơn đặt hàng, được căn cứ vào giờ gửi email hoặc fax đơn đặt hàng của Bên A cho Bên B. Bên B phải xác nhận đã nhận được đơn hàng của Bên A ngay khi nhận được bằng email, điện thoại hoặc fax.

The effective time of the order is based on the time of emailing or faxing Party A's order to Party B. Party B must confirm receipt of Party A's order as soon as it is received by email, phone or fax.

ĐIỀU 4: CHẤT LƯỢNG VÀ QUY CÁCH HÀNG HÓA

ARTICLE 4: QUALITY AND SPECIFICATION OF GOODS

- 4.1 Chất lượng hàng hóa phải bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, phải đạt tiêu chuẩn theo quy định hiện hành của Nhà nước. Trên bao bì phải ghi rõ nhãn hiệu, xuất xứ, ngày sản xuất, hạn sử dụng và các yêu cầu khác theo quy định hiện hành.

Goods quality must ensure food safety and hygiene, must meet the standards according to current regulations of the State. On the package must clearly state the brand, origin, date of manufacture, expiry date and other requirements according to current regulations.

- 4.2 Hàng hóa phải có các giấy tờ kiểm định chất lượng còn thời hạn ít nhất 03 tháng.

Goods must have quality inspection papers valid for at least 03 months.

- 4.3 Bao bì, mẫu mã phải còn nguyên vẹn, phù hợp với từng sản phẩm. Không vi phạm các quy định về đăng ký nhãn hiệu.

Packaging and design must be intact and suitable for each product, do not violate regulations on trademark registration.

ĐIỀU 5: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

ARTICLE 5: PAYMENT METHOD

- 5.1 Hóa đơn tài chính, gọi tắt là hóa đơn (là hóa đơn giá trị gia tăng hoặc hóa đơn trực tiếp) ở đây được hiểu là hóa đơn do Bộ Tài chính phát hành hoặc là hoá đơn do tổ chức, cá nhân được phép in hoặc đặt in theo mẫu quy định và đã được sự chấp thuận của cơ quan thuế.

Financial invoice, referred to as invoice (as value added invoice or direct invoice) herein means an invoice issued by the Ministry of Finance or an invoice issued by an organization or individual that is allowed to print or ordered to print according to the prescribed form and has been approved by the tax authority.

- 5.2 Đối chiếu công nợ:

Debt reconciliation

Ngày kết sổ là ngày cuối cùng của mỗi tháng

Closing date is last day of every month

Thời gian chốt công nợ và xuất hóa đơn cho từng kỳ: không quá 05 ngày kể từ ngày kết sổ. Riêng đối với ngày kết sổ vào cuối tháng, thời gian cuối cùng để giao hoá đơn: trong vòng 2 ngày kể từ ngày kết sổ. Ngày trên hóa đơn phải cùng kỳ với thời gian phát sinh mua bán hàng.

Time to close debts and issue invoices for each period: no more than 05 days from closing date. Exceptionally, for the closing date at the end of the month, Invoice delivery due date: within 2 days from closing date. The date on the invoice must be in the same period as the time of purchase and sale.

5.3 Bên A thanh toán trong vòng 15 ngày sau ngày kết sổ và nhận đầy đủ chứng từ thanh toán bao gồm:

Party A pays within 15 days after receiving payment documents including:

- Hóa đơn tài chính

Financial invoice

- Biên bản giao nhận hàng hoá có xác nhận của Bên A

Good receiving note with

- Bảng thống kê số lượng, giá trị hàng hóa theo từng cửa hàng của bên A (nếu có)

Statistics table of quantity and value of goods according to each store of Party A (if any)

5.4 Hình thức thanh toán: Chuyển khoản bằng tiền đồng Việt Nam theo thông tin của Bên B, các số tài khoản khác không có trong Hợp đồng được xem như không hợp lệ.

Payment method: Transfer in VND according to Party B's information, other account numbers not included in the Contract are considered invalid

ĐIỀU 6: TRÁCH NHIỆM HAI BÊN

ARTICLE 6: RESPONSIBILITIES OF BOTH PARTIES

6.1 Trách nhiệm Bên A / Responsibilities of Party A

6.1.1 Thanh toán tiền cho Bên B đúng theo thỏa thuận của Hợp đồng này.

Make payment to Party B in accordance with the agreement of this Contract.

6.1.2 Kịp thời gửi các đơn đặt hàng cho Bên B.

Timely send orders to Party B.

6.1.3 Bố trí nhân viên nhận hàng theo thỏa thuận.

Arrange staff to receive goods as agreed.

6.1.4 Thông báo cho Bên B về việc hàng kém chất lượng.

Notify Party B of poor quality goods.

6.2 Trách nhiệm Bên B / Responsibilities of Party B

6.2.1 Bên B phải cung cấp cho Bên A giấy chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa và giấy chứng nhận xuất xứ nguồn hàng, công bố chất lượng sản phẩm theo đúng quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Bên B đảm bảo hàng hóa cung cấp cho Bên A được lưu hành hợp pháp.

Party B must provide Party A with a certificate of product quality standards and a certificate of origin and announce product quality in accordance with the regulations of

the competent State agency. Party B ensures that the goods supplied to Party A are circulated legally.

- 6.2.2 Bên B có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Bên A biết về sự thay đổi của Bên B có liên quan đến Bên A như: thay đổi số tài khoản, thay đổi pháp nhân, địa chỉ ... ngay khi sự thay đổi có hiệu lực và dùng các biện pháp cần thiết để đảm bảo Bên A đã nhận được thông tin. Nếu Bên B không thông báo cho Bên A biết hoặc đã gửi thông báo nhưng Bên A không nhận được thì Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm mọi thiệt hại xảy ra cho mình và bồi thường thiệt hại xảy ra cho Bên A (nếu có).

Party B is responsible for notifying Party A in writing about the change of Party B related to Party A such as: change of account number, change of legal entity, address, etc as soon as the change takes effect and taking necessary measures to ensure that Party A has received the information. If Party B does not notify Party A or has sent a notice but Party A does not receive it, Party B is fully responsible for any damage that occurs to itself and compensates Party A for damage (if any).

- 6.2.3 Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm và có biện pháp giải quyết thỏa đáng, không làm ảnh hưởng đến uy tín của Bên A trong mọi trường hợp phát sinh từ khiếu nại của khách hàng hoặc các quyết định xử lý của cơ quan chức năng về các mặt hàng do Bên B cung cấp và chịu trách nhiệm bồi thường mọi thiệt hại xảy ra cho Bên A và Bên thứ ba có liên quan (nếu có).

Party B is fully responsible and takes adequate measures to solve it, without affecting Party A's reputation in all cases arising from customer complaints or handling decisions of the authorities about the items provided by Party B and is responsible for compensating for any damage that occurs to Party A and related third parties (if any).

ĐIỀU 7: HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG & CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

ARTICLE 7: CONTRACT VALIDITY & CONTRACT TERMINATION

- 7.1. Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày: 01/10/2021 đến ngày 31/12/2021. Hợp đồng này tự động gia hạn thêm 03 (ba) tháng để hai Bên thương lượng gia hạn Hợp đồng mới. Hợp đồng sẽ tự động chấm dứt trừ trường hợp cả hai bên cùng đồng ý gia hạn.

This Contract is valid from: October 1, 2021 to December 31, 2021. This Contract automatically renews for an additional 03 (three) months for the two Parties to negotiate the renewal of the new Contract. The contract will automatically terminate unless both parties agree to renew it.

- 7.2. Hợp Đồng này được chấm dứt khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

This Contract is terminated when one of the following cases occurs:

(a) Khi kết thúc thời hạn của Hợp Đồng này hoặc bất cứ thời hạn được gia hạn nào;
At the end of the term of this Contract or any extension thereof;

(b) Nếu các Bên đồng ý chấm dứt Hợp Đồng này bằng văn bản;
If the Parties agree to terminate this Contract in writing;

(c) Một Bên chấm dứt trước Hợp Đồng theo quy định tại Điều 7.3 dưới đây.
Either Party terminates the Contract in accordance with Article 7.3 below.

7.3. Một Bên có quyền chấm dứt Hợp Đồng này bằng thông báo bằng văn bản gửi cho Bên kia 30 ngày trước ngày chấm dứt mà không ảnh hưởng đến quyền yêu cầu bất kỳ biện pháp khắc phục nào của Bên đó đối với Bên kia:

Either Party has the right to terminate this Contract by giving written notice to the other Party 30 days prior to the date of termination without prejudice to that Party's right to demand any remedy against the other Party:

(a) Bên kia vi phạm Hợp Đồng này và không khắc phục vi phạm đó trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo về việc vi phạm; hoặc

The other party breaches this Contract and fails to remedy the breach within 15 days from the date of receipt of notice of the breach; or

(b) Nếu Bên kia không thể thực hiện được các nghĩa vụ cơ bản của mình theo Hợp Đồng này trong thời hạn hơn 3 tháng do sự kiện bất khả kháng; hoặc

If the other Party is unable to perform its fundamental obligations under this Contract for a period of more than 3 months due to force majeure events; or

(c) Nếu một Bên bị giải thể hoặc bị tuyên bố phá sản; hoặc

If a Party is dissolved or declared bankrupt; or

(d) Nếu việc thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào trong Hợp Đồng này của bất kỳ Bên nào trở nên bất hợp pháp, với chứng từ pháp lý.

If the performance of any obligation under this Contract by any Party becomes unlawful, with legal documentation.

7.4. Khi chấm dứt Hợp Đồng trước thời hạn, các Bên sẽ thực hiện việc thanh lý Hợp Đồng, giải quyết dứt điểm các nghĩa vụ, trách nhiệm của hai Bên đã phát sinh trong thời gian Hợp Đồng còn hiệu lực.

When terminating the Contract ahead of time, the Parties will perform the liquidation of the Contract, completely settling the obligations and responsibilities of the two Parties that have arisen during the validity of the Contract.

7.5. Khi Hợp Đồng này chấm dứt các Bên sẽ được miễn trừ tất cả các nghĩa vụ thực hiện Hợp Đồng này trong tương lai nhưng không Bên nào được miễn trừ bất kỳ nghĩa vụ

hoặc trách nhiệm nào đã phát sinh theo Hợp Đồng này vào hoặc trước ngày chấm dứt, hoặc các nghĩa vụ và trách nhiệm mà Hợp Đồng quy định vẫn duy trì hiệu lực sau khi chấm dứt Hợp Đồng.

Upon termination of this Contract, the Parties shall be released from all future performance obligations under this Contract but neither Party shall be released from any obligations or liabilities arising under this Contract on or before the date of termination, or the obligations and responsibilities provided for by the Contract shall remain in effect after termination of the Contract.

ĐIỀU 8: SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG

ARTICLE 8: FORCE MAJEURE EVENTS

- 8.1 Các sự kiện sau sự kiện bất khả kháng bao gồm: chiến tranh, bạo loạn, cấm vận, sự thay đổi của pháp luật và chính sách của nhà nước Việt Nam, bãi công, hỏa hoạn, lụt, cháy nổ, động đất, lốc xoáy, sóng thần, bão, các thiên tai khác hoặc các sự kiện khác xảy ra sau khi hợp đồng này được ký kết mà các bên không có khả năng dự đoán, kiểm soát, ngăn chặn và là nguyên nhân dẫn đến việc các bên không thể hoàn thành một phần hay toàn bộ nghĩa vụ của mình theo quy định của Hợp đồng này.

The force majeure events include: war, riot, embargo, change of law and policy of the Vietnamese government, strike, fire, flood, explosion, earthquake, tornado, tsunami, storm, other natural disasters or other events occurring after this contract was signed that the parties were unable to predict, control, prevent and cause the failure of the parties to fulfill part or all of their obligations under the provisions of this Contract.

- 8.2 Trong trường hợp một bên không thể thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ của mình theo quy định của Hợp đồng này hoặc phải gánh chịu thiệt hại do có sự kiện bất khả kháng thì phải nỗ lực hợp lý để loại bỏ giảm thiểu những hậu quả có thể xảy ra nhanh nhất có thể và ngay lập tức thông báo cho bên còn lại về việc không thể thực hiện nghĩa vụ cũng như thiệt hại này và sự kiện bất khả kháng này.

In the event that a party is unable to perform part or all of its obligations under this Contract or suffers damage due to a force majeure event, it must use reasonable efforts to eliminate possible consequences as quickly as possible and immediately notify the other party of this failure to perform its obligations and damages and this force majeure event.

- 8.3 Trong trường hợp một bên không thể tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trong Hợp đồng do sự kiện bất khả kháng thì có thể tạm hoãn việc thực hiện nghĩa vụ này trong thời gian

bị ảnh hưởng của sự kiện bất khả kháng và sẽ tiếp tục thực hiện Hợp đồng ngay khi có thể. Việc hoãn thực hiện Hợp đồng phải được thông báo ngay lập tức cho bên còn lại.

In the event that a party cannot continue to perform its obligations in the Contract due to a force majeure event, it may suspend the performance of this obligation during the period affected by the force majeure event and will continue to perform the Contract as soon as practicable. The postponement of Contract performance must be immediately notified to the other party.

- 8.4 Trong trường hợp có sự kiện bất khả kháng thì các bên được miễn trừ toàn bộ trách nhiệm phát sinh do sự kiện bất khả kháng gây ra trừ trường hợp các bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 8.2 và 8.3 nêu trên.

In the event of a force majeure event, the parties are exempt from all liability arising from the force majeure event, unless the parties fail to fulfill their obligations as prescribed in Articles 8.2 and 8.3. as above.

ĐIỀU 9: CAM KẾT CHUNG

ARTICLE 9: GENERAL COMMITMENT

- 9.1 Hai Bên cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các điều khoản trong hợp đồng, mọi sửa đổi bổ sung hợp đồng phải được thống nhất bằng văn bản của hai Bên.

Both Parties commit to strictly comply with the terms of the contract, all amendments and supplements to the contract must be agreed in writing by both Parties.

- 9.2 Hai Bên cam kết giữ bí mật tuyệt đối về các điều khoản trong hợp đồng và sẽ không tiết lộ các điều khoản trong hợp đồng này cho Bên thứ ba dưới bất kỳ hình thức nào nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của bên kia, ngoại trừ khi có sự yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

Both Parties undertake to keep the terms of this contract absolutely confidential and will not disclose the terms of this contract to a third party in any way without the written consent of the other party, except at the request of the competent authority of Vietnam.

- 9.3 Trong quá trình thực hiện, nếu Bên nào gặp khó khăn trở ngại gì phải báo cho Bên kia biết để cùng nhau giải quyết. Mọi bất đồng phát sinh liên quan đến hợp đồng này thì sẽ được giải quyết trên tinh thần hợp tác các Bên cùng có lợi. Trong trường hợp các Bên không tự giải quyết được thì vụ việc sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền tại thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết.

During the implementation process, if either Party encounters any difficulties or obstacles, they must notify the other Party so that they can jointly resolve them. Any disagreements arising in connection with this contract will be resolved in the spirit of cooperation and

mutual benefit of the Parties. In case the Parties cannot resolve the matter by themselves, the case will be brought to the competent Court in Ho Chi Minh City for settlement.

9.4 Hợp đồng được lập thành bốn (04) bản có giá trị như nhau, mỗi Bên giữ hai (02) bản.
The Contract is made in four (04) original copies of equal value, each Party keeps two (02) copies.

ĐẠI DIỆN BÊN A
REPRESENTATIVE OF PARTY A



BÀ NGUYỄN BÍCH LY
Mrs. NGUYEN BICH LY

Tổng Giám Đốc
Managing Director

ĐẠI DIỆN BÊN B
REPRESENTATIVE OF PARTY B



ÔNG ĐẶNG XUÂN NGỌC
Mr. DANG XUAN NGOC

Giám đốc
Director

N.H.H.

PHỤ LỤC A - ĐIỀU KHOẢN THƯƠNG MẠI/ APPENDIX A - TRADING TERM

No/số

Hợp đồng Mua Bán Trực tiếp số/ Direct Purchase Contract No.
 Ký ngày / Signing date: 1-10-2021

Effective Period/Thời hạn hiệu lực:

From/ Từ ngày:

1-10-2021

To/Đến ngày:

31-12-2021

A. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

CÔNG TY TNHH GROVE FRESH

Địa chỉ/ Address:	212 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh			MÃ NGÀNH HÀNG / DEPARTMENT CODE
Điện thoại/ Tel:	(028) 3828 2281	Fax:		
Tên TK/ Account name	CÔNG TY TNHH GROVE FRESH			Giấy chứng nhận đầu tư số / Investment Certificate No.
TK số/ Account No.	3556411.0001			
Người liên lạc / Contact person :				Tại ngân hàng/ Bank:
				Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn - Chi nhánh Công Quỳnh
Giao dịch với ngành hàng khác/ Business with other departments				Chức vụ/Position:
				Ngành hàng/ Dept
Liệt kê/ List:				<input type="checkbox"/> Có/ Yes <input type="checkbox"/> Không/ No

Nhà cung cấp (NCC)/ Supplier name :	CÔNG TY TNHH MTV TM VÀ DV NGỌC THOM			MÃ SỐ NCC / SUPPLIER CODE
Địa chỉ/ Address	12/14/18 Đường 49, KP7, P. Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam			
Điện thoại/ Tel:	02862906631	Fax:		Mã số thuế / Tax code: 0309391503
Tên TK/ Account name:	CÔNG TY TNHH MTV TM VÀ DV NGỌC THOM			
TK số/ Account No.	0721005104420			Giấy CNĐKKD/ Business Reg. Certificate No. 0309391503
Bài diên theo pháp luật / Legal representative:	Đặng Xuân Ngọc			hoặc/ Giấy chứng nhận đầu tư số / Investment Certificate No.
Người liên lạc / Contact person :	Nguyễn Bảo Thạch			Tại ngân hàng/ Bank
				TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng – TP. HCM
Hóa đơn của NCC / Supplier's Invoice	<input type="checkbox"/> HOÁ ĐƠN TRỰC TIẾP / DIRECT INVOICE			<input checked="" type="checkbox"/> HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG / VAT INVOICE
	<input type="checkbox"/> 0%			<input type="checkbox"/> 5%
	<input checked="" type="checkbox"/> 10%			<input type="checkbox"/> KHÔNG CHIU THUẾ / NON-TAXABLE

B. ĐIỀU KHOẢN CHUNG/ COMMON PROVISIONS

- Điều khoản thương mại này là một phần không thể tách rời của Hợp đồng Mua Bán Trực Tiếp số 156/88.HĐ/GF-NT đã ký giữa hai bên vào ngày 1-10-2021.
This trading term is an integral part of Direct Purchase Contract No 156/88.HĐ/GF-NT that was signed between the two parties on 1-10-2021.
Điều khoản thương mại này có hiệu lực kể từ ngày ... và kết thúc khi Hợp đồng chấm dứt, trừ trường hợp hai bên điều chỉnh, bổ sung hoặc gia hạn bằng văn bản được ký xác nhận bởi hai bên.
This Trading Term takes effect from... and ends when the Contract terminates, unless both parties amend, supplement or extend it in writing with signatures of both parties.
- Hai bên cam kết nghiêm túc thực hiện nghĩa vụ của mỗi bên theo Điều khoản thương mại đã ký kết này. Nhà cung cấp cam kết giao hàng theo thỏa thuận giữa hai bên sau khi nhận được Đơn đặt hàng.
Both parties guarantee to perform seriously all terms of this signed trading term. The Supplier undertakes to deliver goods as agreed by both parties after receiving the Purchase Order
- Ngoại trừ được quy định khác, bất kỳ khoản tiền nào được xác định dựa vào một tỉ lệ phần trăm (%) cụ thể sẽ được hiểu là dựa trên tỉ lệ phần trăm đó trên tổng số doanh thu chưa bao gồm thuế GTGT của kỳ tương ứng. Kỳ tính toán đầu tiên sẽ được tính từ Ngày bắt đầu của Phụ Lục này, hoặc Ngày bắt đầu trong Hợp đồng Mua Bán Trực Tiếp nếu không có ngày bắt đầu Thời hạn hiệu lực được quy định trong Phụ Lục này.
Unless otherwise prescribed, any amount herein determined based on a specific percentage (%) shall be deemed to be calculated based on such percentage on total sales which does not include VAT of the respective period. The first period shall start from the commencement date of this Appendix, or else, the commencement date in the Direct Purchase Contract if there is no commencement date of the Effective Period stipulated in this Appendix.
- Tất cả các khoản tiền nêu trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (thuế GTGT sẽ được cộng thêm vào khi thực thanh toán theo quy định của pháp luật) và sẽ được khấu trừ toàn bộ vào các đợt thanh toán tiền hàng gần nhất cho Nhà cung cấp, hoặc sẽ được Nhà cung cấp thanh toán chuyển khoản trong vòng 07 (bảy) ngày tính từ ngày phát hành hoá đơn của số tiền đó nếu Bên Mua không còn bất kỳ khoản phải thanh toán nào với Nhà cung cấp.
All amounts above excludes VAT (VAT shall be added upon the actual payment as required by applicable laws), and shall be fully deducted from the nearest payments to Supplier, or be paid by bank transfer by the Supplier within seven (7) days from the invoiced date of such amounts if the Buyer does not have any pending payable to the Supplier.
Nếu ngày hết hạn của Thời hạn thanh toán rơi vào ngày thứ bảy, chủ nhật hoặc ngày lễ thì ngày hết hạn của Thời hạn thanh toán sẽ được tính là ngày làm việc kế tiếp. In case that the end of the Payment term is on Saturday, Sunday or on public holidays, the end of the Payment term shall be on the next working day.
- Điều khoản thương mại này được lập thành ba (03) bản song ngữ, Bên Mua giữ hai (02) bản và Nhà Cung cấp giữ một (01) bản. Nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
This Trading Term is made in three (03) bilingual copies, two (02) for Buyer and one (01) for Supplier. The Vietnamese contents shall prevail.

C. ĐIỀU KHOẢN THƯƠNG MẠI/ COMMERCIAL TERMS

1. Ngày Kết Sở/ Closing Date

Ngày 10/ 10th Ngày 15/ 15th
 Ngày 20/ 20th Ngày cuối tháng/ last day of month

Thời hạn cuối cùng để giao hóa đơn: trong vòng 5 ngày kể từ Ngày Kết Sở nêu trên / Invoice Delivery Due Date: within 5 days from the Closing Date above.

Riêng đối với Ngày Kết Sở vào cuối tháng, thời hạn cuối cùng để giao hóa đơn: trong vòng 2 ngày kể từ Ngày Kết Sở / Exceptionally, for the Closing Date at the end of month, Invoice Delivery Due Date: within 2 days from the Closing Date.

2. Thời hạn thanh toán/ Payment term

15 Ngày / Days

từ Ngày Kết Sở được xác định ở trên theo Điều C. 1 của Điều khoản thương mại này đối với các hóa đơn chúng tôi hợp lệ / from the Closing Date determined above under Art.C. 1 of this Trading Term.

8. Hoàn trả hàng hóa/ Goods Return



Handwritten signature

3. Thời hạn thanh toán giá hạn cho Đơn hàng đặc biệt/ Extended Payment Term for Special Order *

thêm 30 ngày plus 30 days

4. Phương thức thanh toán/ Payment mode

Tiền mặt/ Cash

Chuyển khoản/ Bank Transfer

5. Thời hạn thay đổi giá (nếu được chấp nhận)

Leadtime for price change (if accepted)

30 ngày/ days

6. Thời hạn giao hàng

Lead time for delivery

1 ngày/ days

7. Thời hạn sử dụng của hàng hóa/ Expired date

Thời hạn sử dụng còn lại của hàng hóa tính

- 50 % từ ngày sản xuất đến ngày hết hạn (Hàng Nhập khẩu)
- 70 % từ ngày sản xuất đến ngày hết hạn (Hàng trong nước)
- 50 % from the manufacture date to the expiry date (Import products)
- 70 % from the manufacture date to the expiry date (Domestic products)

Hàng hóa bị hư hỏng do lỗi của NCC
Damaged goods due to Supplier's fault

Được phép đổi hàng cận hạn sử dụng 30% tổng đơn hàng và phải thông báo trước
ngày hết hạn ít nhất 5 ngày
Exchange goods that near expiry date 30% of total purchase order and inform prior to the
expiry date at least 5 days from the expiry date



PHỤ LỤC A - ĐIỀU KHOẢN THƯƠNG MẠI/ APPENDIX A - TRADING TERM

No/số 0

Hợp đồng Mua Bán Trực tiếp số/ Direct Purchase Contract No. 0

Ký ngày / Signing date: 1-10-2021

Effective Period/Thời hạn hiệu lực:

From/ Từ ngày:

1-10-2021

To/Đến ngày:

31-12-2021

D. CHIẾT KHẤU/ DISCOUNT

(Nhà cung cấp sẽ xuất hóa đơn GTGT cho các khoản tiền sau/ Supplier shall issue VAT Invoice for following amounts)

1. Chiết khấu trên hóa đơn/ Discount on Invoice: khấu trừ trên mỗi hóa đơn/ deduct on each Invoice

% Cho sản phẩm

% Cho các sản phẩm khác

2. Chiết khấu ưu đãi/ Incentive rebate: (Grove sẽ căn trừ công nợ cho các khoản tiền sau/ Grove shall clear the debt for following amount)

a. Khấu trừ hàng năm/ Yearly deduction

From/Từ	To/Đến	%
-	-	-
-	-	-
-	-	-
-	-	-

b. Khấu trừ hàng quý/ Quartely deduction

From/Từ	To/Đến	%
-	-	-
-	-	-
-	-	-
-	-	-

E. CHI PHÍ/ FEE

(GROVE sẽ xuất hóa đơn GTGT và căn trừ công nợ cho các khoản tiền sau/ GROVE shall issue VAT Invoice and clear the debt for following amounts)

1. Chi phí hàng tháng cho tối ưu hóa hệ thống phân phối

Monthly fee for Products Distribution Optimization 3.00 %

3. Chi phí hàng tháng cho quảng cáo và khuyến mãi

Monthly fee for Advertisement fund and Promotion 2.00 %

2. Chi phí hàng tháng cho chương trình thẻ GROVE

Monthly fee for GROVE Card Program - %

4. Chi phí cho việc nhập hàng mới trên (per SKU/store)

Listing fee for new product - VND và - %

F. HỖ TRỢ/ SUPPORT

(GROVE sẽ xuất Biên nhận và căn trừ công nợ cho các khoản tiền sau/ GROVE shall issue Receipts and clear the debt for following amounts)

1. Khấu trừ hàng tháng/ Monthly deduction

a. Hàng không thể hoàn trả/ Non-returnable goods

% và/and - VND

b. Hỗ trợ hoạt động thu mua/ Purchasing support

2.00 % và/and - VND

c. Khuyến mãi dịp Tết/ Tet promotion

- % và/and - VND

2. Khấu trừ hàng năm hoặc hàng tháng/ Yearly or monthly deduction

a. Sinh nhật Trung tâm/HUB anniversary

- % và/and - VND / cửa hàng (per HUB) / năm (per year)

b. Hỗ trợ sự kiện lễ hội/ Trung tâm

- % và/and - VND / cửa hàng (per HUB) / năm (per year)

3. Khấu trừ mỗi lần phát sinh/ Per occurrence deduction

a. Thanh toán đúng hạn/ On-time payment rebate

- % (Monthly / Quartely)

b. Khai trương Trung tâm mới/ New HUB opening

% và/and - VND

c. Tất cả Hàng Hóa được giao trước khai trương Trung tâm mới, và
All Goods delivered before new Store's opening and

- ngày sau đó;
- days afterward;

On authorized behalf of Buyer (GROVE)

Đại diện hợp pháp của Bên Mua (GROVE)

(Sign and seal/ Ký tên và đóng dấu)

GROVE FRESH

THÀNH THỊNH HO CHI MINH

Tổng Giám Đốc (General Manager)

On authorized behalf of Supplier

Đại diện hợp pháp của Nhà Cung Cấp

(Sign and seal/ Ký tên và đóng dấu)

THANH THỊNH VIÊN

THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ

Quản lý ngành hàng (Lead PMO)

Nguyễn Bích Ly

Đặng Xuân Ngọc



Handwritten initials 'AD'